

Điều 3. Tiến độ giao hàng:

3.1. Khối lượng than theo hợp đồng sẽ được Bên Bán giao bình quân cho Bên Mua trong thời gian hợp đồng.

3.2. Trước ngày 20 hàng tháng, Bên Mua gửi cho Bên Bán đăng ký nhận than của tháng sau về khối lượng, chủng loại. Căn cứ đề nghị của Bên Mua, Bên Bán sẽ cân đối và thông báo bằng văn bản cho Bên Mua về kế hoạch giao hàng trước ngày 05 của tháng thực hiện.

3.3. Nếu Bên Mua không gửi đăng ký nhu cầu than thì Bên Mua được coi là không có yêu cầu nhận than tháng kế tiếp. Trong trường hợp này, Bên Bán được quyền từ chối giao than và không chịu trách nhiệm về việc thiếu than sản xuất của Bên Mua.

3.4. Lịch giao nhận hàng cụ thể do Bên Mua và đơn vị giao hàng (do Bên Bán ủy quyền theo mục 6.1 dưới đây) thống nhất hàng tháng.

Điều 4. Phương tiện vận chuyển:

Vận chuyển bằng ô tô của Bên Mua (Bên Mua bố trí phương tiện đến nhận hàng tại kho Bên Bán).

Phương tiện đến nhận than phải có giấy giới thiệu, có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định hiện hành và đủ các điều kiện để giao nhận hàng, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của Bên Bán tại các địa điểm giao nhận trong suốt thời gian kể từ khi phương tiện đến địa điểm giao nhận chờ làm hàng đến khi làm hàng xong.

Điều 5. Giá cả, thanh toán:

5.1. Giá than giao trên phương tiện của Bên Mua tại kho của Bên Bán (chưa bao gồm thuế GTGT) thực hiện theo bảng giá bán than trong nước do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam công bố từng thời điểm.

- Giá than các loại (chưa bao gồm thuế GTGT) tại thời điểm ký hợp đồng thực hiện theo quyết định số 926/QĐ-TKV ngày 07/6/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, cụ thể như sau:

Than cám 4a.3 (mã sản phẩm 04-C4A.3) : 1.949.000 đồng/tấn.

Than cám 5a.6 (mã sản phẩm 05-C5A.6) : 2.059.000 đồng/tấn.

Than cám 7B (mã sản phẩm: CKH 07B) : 1.035.000 đồng/tấn.

- Các bên thống nhất đồng ý rằng, giá bán than quy định tại Điều này có thể được thay đổi theo quyết định của Bên Bán và Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành. Trong trường hợp Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam thay đổi giá bán than trong quá trình hai Bên thực hiện Hợp đồng, giá than mua bán theo Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo giá mới theo quyết định thay đổi giá bán bởi Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam. Mọi quyết định thay đổi giá bán than của Bên Bán và Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

- Riêng đối với các cơ chế khuyến khích tiêu thụ của Bên Bán tại từng thời điểm (nếu có), Bên Bán sẽ gửi cho Bên Mua thông báo bằng văn bản để phối hợp triển khai thực hiện mà không cần phải lập Phụ lục hợp đồng.

5.2. Thủ tục thanh toán: Bộ chứng từ thanh toán gồm:

+ Hóa đơn giá trị gia tăng.

+ Giấy chứng nhận giám định chất lượng (cấp theo lô hàng).

+ Biên bản giao nhận than giữa đại diện hai bên kèm bảng kê chi tiết.

5.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản ngân hàng hoặc bù trừ công nợ.

5.4. Thời hạn thanh toán:

Trước 14 giờ ngày thứ Sáu hàng tuần, hai bên lập Biên bản xác nhận khối lượng, giá trị than đã giao nhận trong vòng 07 ngày trước đó. Căn cứ Biên bản và bộ chứng từ thanh toán theo quy định, Bên Mua có trách nhiệm chuyển trả tiền cho Bên Bán trong vòng 15 ngày lịch kể từ ngày ký Biên bản xác nhận tuần.

Trường hợp Bên Mua thanh toán chậm, để dư nợ vượt hạn mức được phê duyệt, Bên Bán có quyền dùng giao than cho đến khi Bên Mua thanh toán xong cho Bên Bán số tiền vượt quá hạn mức dư nợ cho phép cùng khoản tiền lãi chậm trả phát sinh, trừ khi các bên có thỏa thuận khác. Lãi suất chậm trả bằng 1,5 lần mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) – Chi nhánh Tây Thăng Long hoặc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN. Nam Hà Nội công bố tại từng thời điểm đối với số tiền vượt hạn mức.

- Trước ngày 10 hàng tháng, hai bên tiến hành đối chiếu hàng hóa, công nợ phát sinh trong tháng trước đó, trong đó xác định số tiền và thời gian thanh toán chậm (nếu có) làm căn cứ tính tiền lãi chậm trả.

- Trong trường hợp dùng giao than, Bên Bán không phải cấp bù khối lượng than thiếu hụt do tạm dùng giao nhận và không phải chịu trách nhiệm về việc Bên Mua thiếu than phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều 6. Trách nhiệm của các bên:

1.1. Bên Bán:

+ Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao than cho Bên Mua đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ đã thỏa thuận.

+ Tạo điều kiện cho phương tiện của Bên Mua vào kho, bãi nhận hàng thuận lợi.

+ Bên Bán giao: Công ty Than Khánh Hòa - VVMI và Công ty Than Núi Hồng - VVMI thay mặt Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP:

- Tổ chức thực hiện việc giao than cho Bên Mua;

- Viết hóa đơn giá trị gia tăng điện tử cho Bên Mua; đối chiếu khối lượng, chất lượng hàng hóa, công nợ và phối hợp với Bên Mua giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Hai Bên thống nhất rằng: Khối lượng và chất lượng lô hàng được căn cứ theo Giấy chứng nhận kết quả giám định khối lượng, chất lượng kèm theo lô hàng do Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin cấp.

1.2. Bên Mua:

+ Bố trí đủ xe nhận than theo lịch và tiến độ thỏa thuận hàng tháng. Xe vào bãi nhận hàng phải tuân thủ đúng các quy định của Bên Bán.

+ Kiểm soát, quản lý an toàn hàng hóa trên đường vận chuyển từ kho Bên Bán về nơi sử dụng.

+ Thanh toán tiền hàng kịp thời cho bên Bán.

+ Chỉ sử dụng khối lượng than mua theo hợp đồng này để sản xuất clinker của đơn vị mình, không bán cho đơn vị khác.

Điều 7. Bất khả kháng:

7.1. Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy ra một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

7.2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống sau đây hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như liệt kê dưới đây và thỏa mãn các quy định tại mục 7.1 của Điều này:

- a) Bão lớn, gió lốc, lũ lụt, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác;
- b) Cháy, nổ, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;
- c) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hoạt động thù địch của nước ngoài;
- d) Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;
- e) Bãi công, đình công, tấn công, phong tỏa mỏ than, nhà máy;
- f) Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7.3. Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

- Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng v.v.

- Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại mục 7.5 dưới đây.

7.4. Trong thời gian xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

7.5. Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

7.6. Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình trong thời hạn 60 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại mục 7.5 của Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp:

8.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc phát sinh, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm mọi biện pháp giải quyết, trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên.

8.2. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

Điều 9. Các điều khoản chung:

9.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

9.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng hai bên sẽ thường xuyên thông báo cho nhau những vấn đề liên quan tới hợp đồng, nếu xảy ra vướng mắc, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của các bên và tuân thủ các quy định của pháp luật.

9.3. Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý mà không cần lập văn bản sau 30 (ba mươi) ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

9.4. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và được lập thành 06 (sáu) bản có cùng nội dung, giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc

Trần Việt Cường

ĐẠI DIỆN BÊN A

Tổng giám đốc

Trịnh Hồng Ngân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----



DỰ THẢO HỢP ĐỒNG SỬA CHỮA

Số: /2022/HĐSC

(Về Mài bề mặt con lăn bê ga lê số 01 và bê ga lê số 02)

- Căn cứ vào bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ vào bộ luật Thương mại số 36/2015/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Quyết định số /QĐ-XMQT ngày / /202 của Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp đơn hàng số 1: Mài bề mặt con lăn bê ga lê số 01 và bê ga lê số 02, thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Hôm nay ngày tháng năm 202, tại Công ty CP xi măng Quán Triều – VVMI, chúng tôi gồm:

I. BÊN A (bên thuê): CÔNG TY CP XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

Đại diện : Ông Trần Việt Cường Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại : 0208.3843185 Fax: 0208.3843185
Tài khoản : 114000028142 Tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam- Chi nhánh Thái Nguyên.
Mã số thuế : 4600409377

II. BÊN B (bên nhận sửa chữa): CÔNG TY CP CƠ KHÍ MỎ VIỆT BẮC-VVMI

Đại diện : Ông Lê Văn Thịnh Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Xóm 2, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại : 0208.2212925 Fax: 02083725113
Tài khoản : 39010000000410 tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Thái Nguyên
Mã số thuế : 4600432062

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung và giá trị hợp đồng.

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận sửa chữa thiết bị trong dây truyền sản xuất xi măng với số lượng và đơn giá cụ thể như sau:

TT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (vnd)
1	Mài bề mặt con lăn bê ga lê số 01 và bê ga lê số 02	Con	04	51.430.000	205.720.000
	Tổng cộng				205.720.000
	Thuế GTGT 10%				20.572.000
	Tổng giá trị sau thuế				226.292.000

- Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 2: Chất lượng hàng hóa và bảo hành.

2.1. Thông số kỹ thuật của hàng hóa:

Con lăn sau khi mài đảm bảo dung sai độ trụ không lớn hơn 0.2mm

2.2. Bảo hành:

Bên B có trách nhiệm bảo hành chất lượng dịch vụ trong vòng 06 tháng (với các lỗi do bên B thực hiện).

Điều 3: Thời gian và địa điểm thực hiện.

- Địa điểm thực hiện: Tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

- Thời gian thực hiện: Trong vòng 12 ngày làm việc kể từ khi bên A bàn giao vật tư, thiết bị vào sửa chữa cho bên B.

Điều 4: Thanh toán.

4.1. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản (Bằng tiền Việt Nam đồng) vào tài khoản của bên thụ hưởng.

- Tên đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần cơ khí mỏ Việt Bắc-VVMI

4.2. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được bộ chứng từ thanh toán gồm:

+ Hóa đơn GTGT theo quy định của Nhà nước do Bên B cấp.

+ Biên bản nghiệm thu thiết bị sau sửa chữa.

Điều 5: Trách nhiệm của hai bên.

5.1. Trách nhiệm Bên A.

- Bàn giao mặt bằng thiết bị cho bên B.

- Cử cán bộ giám sát quá trình sửa chữa của bên B. Phối hợp cùng bên B giải quyết các vướng mắc trong quá trình thi công.

- Chịu trách nhiệm căn chỉnh lò trong quá trình bên B thi công.

- Tổ chức nghiệm thu bàn giao có biên bản đầy đủ.

- Thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B như ghi tại hợp đồng này.

5.2. Trách nhiệm Bên B.

- Thực hiện sửa chữa đúng thời gian, đảm bảo chất lượng, số lượng theo quy định trong hợp đồng. Nếu vi phạm, bên A có quyền yêu cầu bên B tiếp tục thực hiện và bên B sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan (nếu có).

- Đảm bảo bảo hành theo đúng quy định đã được ghi trong hợp đồng.

- Cấp hóa đơn tài chính hợp lệ cho bên A.

- Trong quá trình thực hiện sửa chữa phải đảm bảo an toàn cho người và thiết bị xung quanh. Nếu để mất an toàn cũng như gây hỏng hóc thì bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại mà do bên B gây nên.

- Chuẩn bị và cung cấp đầy đủ các thiết bị, dụng cụ, vật tư phụ và các nguyên vật liệu tiêu hao khác để thực hiện và hoàn thành công việc như quy định tại điều 1, điều 2 cũng như khắc phục các sự cố trong thời gian bảo hành.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về công tác an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên A theo dõi, giám sát, kiểm tra và đo đạc từng phần một của các Công việc bên B đã thực hiện trừ khi bên A thông báo bằng văn bản là không cần kiểm tra những phần đó. Trường hợp bên B không đảm bảo được các quy trình kỹ thuật khi thực hiện công việc thì Bên A có quyền yêu cầu bên B dừng công việc và bên A sẽ không nghiệm thu cho phần việc bên B đã làm, ngoài ra, nếu bên B làm hư hại những thiết bị trong Nhà máy thì bên B phải chịu mọi chi phí khắc phục.

- Bên B chuẩn bị toàn bộ công tác ăn, ở, đi lại cho nhân viên bên B trong suốt quá trình thi công tại bên A.

- Tuân theo các quy định và nội quy làm việc tại công trường mà bên A đã đề ra.

- Khi tiến hành công việc, bên B phải huấn luyện cho cán bộ công nhân viên của mình về an toàn và phải đảm bảo yêu cầu mới được bố trí làm việc tại công trường của bên A.

- Tuân thủ các quy định về công tác an toàn về sinh lao động và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành và của bên A.

- Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm giải quyết và bồi thường cho mọi khiếu nại có liên quan đến tai nạn xảy ra cho người lao động hoặc mọi mất mát hư hại về tài sản của bên B hoặc của những nhà thầu phụ do bên B thuê để thực hiện công việc và cho những tài sản của bên A và các đơn vị khác nếu nguyên nhân do bên B gây ra.

- Cán bộ công nhân viên của bên B có trách nhiệm thực hiện vệ sinh sạch sẽ, thu gom, xử lý các chất độc hại phát sinh đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

- Sau khi hoàn thành công việc Bên B có trách nhiệm vận chuyển bàn giao vật tư thu hồi (nếu có) về kho vật tư của bên A.

- Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa và/hoặc dịch vụ do bên B cung cấp xảy ra hư hỏng: Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo về tình trạng hư hỏng của hàng hóa và/hoặc dịch vụ của bên B, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ đến hiện trường cùng Bên A kiểm tra xác định nguyên nhân hư hỏng và bên B phải chuẩn bị đủ vật tư để khắc phục, ngay khi đủ điều kiện hai bên sẽ lập biên bản xác định thời hạn phải khắc phục xong. Bên B phải hoàn thành việc thay thế, sửa chữa phần hư hỏng theo đúng trách nhiệm bảo hành nếu phần hư hỏng được xác định nguyên nhân là do chất lượng hàng hóa và/hoặc dịch vụ

Điều 6: Phạt do vi phạm hợp đồng.

- Phạt giao hàng chậm: Nếu bên B giao hàng chậm hơn thời gian qui định tại Điều 3 của hợp đồng, thì Bên B sẽ phải chịu phạt 0,5% trên tổng giá trị hàng hóa giao chậm cho mỗi ngày chậm nhưng tổng mức phạt không được vượt quá 5% tổng giá trị hợp đồng (trừ các trường hợp bất khả kháng như ghi tại Điều 7 của Hợp đồng này).

- Phạt thanh toán chậm: Nếu Bên A không hoàn thành thanh toán theo đúng thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này, thì Bên A phải chịu phạt 0,5% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày thanh toán chậm nhưng tổng mức phạt không được vượt quá 5% tổng giá trị hợp đồng (trừ các trường hợp bất khả kháng như ghi tại Điều 7 của Hợp đồng này).

Điều 7: Trường hợp bất khả kháng.

Trong trường hợp bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt dịch bệnh hay bất cứ một thảm họa nào không lường trước được ngoài tầm kiểm soát của mỗi bên, thì bên bất khả kháng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 05 ngày sau khi sự việc xảy ra kèm theo giấy xác nhận gặp trường hợp bất khả kháng do cơ quan có thẩm quyền cấp. Mọi chậm trễ phát sinh do gặp trường hợp bất khả kháng đều được miễn trách nhiệm.

Điều 8: Điều khoản khác.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của Hợp đồng này. Những bất đồng và các vấn đề phát sinh liên quan đến Hợp đồng được hai Bên giải quyết thông qua thương lượng, đàm phán trong khuôn khổ Pháp luật hiện hành. Những tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng giữa hai bên sẽ được đưa ra phân xử tại Tòa án thành phố Thái Nguyên. Phán quyết có hiệu lực của Tòa án là cuối cùng buộc hai bên phải chấp hành, án phí do bên có lỗi chịu.

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký sau khi hai Bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình được ghi trong hợp đồng này. Sau 15 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực nếu hai bên không có ý kiến bằng văn bản thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

- Hợp đồng này gồm 04 trang và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 Bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

Trần Việt Cường

Lê Văn Thịnh